

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/DS-ST

Ngày: 06-4-2023.

“V/v tranh chấp về dân sự -
Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phụng;

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Văn Hai;

2. Ông Nguyễn Phát Triển;

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Mỹ Châu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 06 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 323/2022/TLST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2023, “V/v tranh chấp về dân sự - Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2023/QĐXXST-DS ngày 01/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 167/2023/QĐST-DS ngày 20/3/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S (Ngân hàng S).

Địa chỉ: Số 266-268, đường N, Phường Võ Thị S, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám Đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D: Ông Cao Hồng S – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần S – Chi nhánh Vĩnh Long. (Quyết định ủy quyền số: 3161/2021/QĐ-PL, ngày 27/12/2021).

Người đại diện theo ủy quyền của ông S: Anh Nguyễn Phú Q, sinh năm 1991. Địa chỉ: Số 35B, đường 3 tháng 2, Phường 1, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long. Giấy ủy quyền số: 148/2022/UQ-CNVL, ngày 27/04/2022.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số nhà 400A/TB, ấp Tân B, xã Tân Th, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

(Anh Q có mặt và anh L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S là ông Nguyễn Phú Q trình bày:

Ngày 30/10/2017, Ngân hàng TMCP S có ký với anh Nguyễn Văn L hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S hạn mức sử dụng là 25.000.000 đồng, thời hạn sử dụng là 03 năm, lãi suất trong hạn là 2,5%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh L vẫn không thanh toán nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng. Vì vậy, ngày 31/7/2021, Ngân hàng TMCP S đã tạm khóa quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn. Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh Nguyễn Văn L trả cho Ngân hàng nợ gốc là 28.109.647 đồng (gồm 25.000.000 đồng vốn vay và 3.109.647 đồng tiền lãi trong hạn), nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 27/4/2022 là 9.866.610 đồng. Tổng cộng là 37.976.257 đồng (*Ba mươi bảy triệu, chín trăm bảy mươi sáu nghìn, hai trăm năm mươi bảy đồng*) và tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

Tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh Nguyễn Văn L trả cho Ngân hàng nợ gốc là 28.109.647 đồng (gồm 25.000.000 đồng vốn vay và 3.109.647 đồng tiền lãi trong hạn), nợ lãi quá hạn tạm tính từ ngày 01/8/2021 đến ngày 06/4/2023 (kèm bảng tóm tắt sao kê ngày 06/4/2023) là 22.437.402 đồng. Tổng cộng là 50.547.049 đồng (*Năm mươi triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng*) và tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và giấy triệu tập đương sự cho anh Nguyễn Văn L nhưng anh L vắng mặt lần thứ hai tại phiên họp và anh L vắng mặt lần thứ hai tại phiên họp tại phiên tòa không có lý do chính đáng, không có văn bản trình bày ý kiến phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả tiền nợ vay, tiền lãi theo hợp đồng tín dụng nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lai Vung nên Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án nhưng vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh Nguyễn Văn L theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng S đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn L về việc yêu cầu anh L trả tiền nợ gốc là 28.109.647 đồng và nợ lãi quá hạn là 22.437.402 đồng và tiếp tục trả tiền lãi theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ:

Căn cứ giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 995857 ngày 30/10/2017 và bảng tóm tắt sao kê ngày 06/4/2023 do nguyên đơn là Ngân hàng TMCP S cung cấp chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 20/10/2017, anh Nguyễn Văn L có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng số 995857 (*kèm Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng*) đề nghị vay số tiền 25.000.000 đồng và ngày 30/10/2017 Ngân hàng S phê duyệt hạn mức tín dụng cho vay số tiền 25.000.000 đồng, lãi suất cho vay 2,5%/tháng, ngày chốt thông báo giao dịch là ngày 31 hàng tháng. Do anh L 03 tháng liên tiếp từ ngày 31/5 đến ngày 31/7/2021 không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên ngày 31/7/2021 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn và lãi suất quá hạn được tính theo Điều 23 của Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng (*lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn*).

Khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 quy định:

“1. Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ

trước hạn khi phát hiện khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng...”.

Ngân hàng đã nhiều lần thông báo nhắc nhở anh L thanh toán dứt điểm khoản vốn và lãi quá hạn nhưng anh L vẫn không thanh toán. Do đó Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn L phải trả tiền nợ gốc là 28.109.647 đồng, nợ lãi tính đến ngày 06/4/2023 là 22.437.402 đồng theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự và Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên chấp nhận.

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 07/4/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận thể hiện tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 995857 ngày 30/10/2017 (kèm Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) cho đến khi anh Nguyễn Văn L thi hành án xong.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Văn L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 228, Điều 246, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 4; Điều 91; Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

Buộc anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tiền nợ gốc là 28.109.647 đồng và nợ lãi tính đến ngày 06/4/2023 là 22.437.402 đồng, tổng cộng là 50.547.049 đồng (*Năm mươi triệu, năm trăm bốn mươi bảy nghìn, không trăm bốn mươi chín đồng*).

Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 07/4/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận thể hiện tại giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số 995857 ngày 30/10/2017

(kèm Điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) cho đến khi anh Nguyễn Văn L thi hành án xong.

2. Về án phí, tạm ứng án phí:

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng thương mại cổ phần S còn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 950.000 đồng (*Chín trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010729 ngày 28/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Anh Nguyễn Văn L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.527.000 đồng (*Hai triệu, năm trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) (chưa nộp).

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (06/4/2023). Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;
- Chi cục THADS huyện Lai Vung;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phượng